

Số: 43 /KH-UBND

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/1/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/1/2024 của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03/NQ-CP), chủ trương và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Nghị quyết của HĐND Thành phố có liên quan đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu, phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố Hà Nội.

- Xác định nhiệm vụ cụ thể để các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP, Chương trình hành động của Thành ủy gắn liền với phân công, phân nhiệm các cơ quan hành chính trên địa bàn, hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, xây dựng Thủ đô Hà Nội “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, phát triển bứt phá, góp phần phát triển đất nước giàu mạnh trong kỷ nguyên mới.

(Danh mục chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục I kèm theo)

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong kế hoạch công tác của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; đảm bảo tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, gắn với đánh giá kết quả công tác hàng năm.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Chương trình hành động ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-CP của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Chương trình hành động và những nhiệm vụ cụ thể được Thành ủy Hà Nội giao.

Cùng với những nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ, các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1 Giao Sở Văn hóa và thể thao chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Đài Phát thanh - Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí của Thành phố triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 03/NQ-CP thông qua các loại hình truyền thông đa phương tiện; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền phù hợp từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp; định kỳ đánh giá kết quả công tác tuyên truyền; Quảng bá thương hiệu quốc gia về đổi mới sáng tạo; xây dựng và quảng bá thương hiệu Thành phố đổi mới sáng tạo của Thủ đô.

1.2 Các Sở, ngành, đơn vị xây dựng, ban hành các nội dung phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong chương trình, kế hoạch công tác hàng năm; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả thực hiện và bộ tiêu chí đánh giá được cấp có thẩm quyền ban hành; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả.

1.3 Triển khai nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Thành phố; kết quả thực hiện chuyển đổi số là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

1.4 Các Sở, ngành của Thành phố bố trí tỷ lệ cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo, hướng tới đạt tối thiểu 25%.

1.5 Triển khai thực hiện quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung để phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP.

1.6 Hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà, cung cấp miễn phí kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ,

công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số.

1.7 Triển khai chương trình, phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân Thủ đô.

1.8 Tiếp tục phát động phong trào thi đua toàn Thành phố để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân Thủ đô nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức. Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, khích lệ, động viên bằng nhiều hình thức đa dạng cho các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trân trọng từng phát minh, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu quả công việc dù nhỏ nhất.

2. Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

2.1 Rà soát, kiến nghị tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về cơ chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số.

2.2 Xây dựng và triển khai các chính sách quy định tại Luật Thủ đô về đầu tư, đầu tư công, về phát triển các khu công nghệ cao, đặc biệt đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc; tiếp tục xây dựng, ban hành cơ chế đặc thù của Thủ đô về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm là kết quả của nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

2.3 Triển khai các chính sách quy định tại Luật Thủ đô và Nghị quyết của Quốc hội về cải cách cơ chế tài chính, giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí, khoán chi theo kết quả, sản phẩm trong thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; đơn giản hóa quy trình, hồ sơ quản lý sử dụng và thanh quyết toán kinh phí đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số; triển khai chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ gắn với cơ chế chia sẻ lợi ích từ kết quả nghiên cứu. Tập trung thu hút đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng.

2.4 Kiến nghị sửa đổi Luật Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tháo gỡ điểm nghẽn trong hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

2.5 Triển khai thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách Thành phố để hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học,

công nghệ;

2.6 Triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát theo quy định tại Luật Thủ đô và các quy định pháp luật liên quan.

2.7 Kiến nghị các chính sách liên quan đến hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số, Luật Đầu tư, Luật Đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đề xuất bổ sung cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển công nghệ số chiến lược, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu lớn, công nghiệp an toàn, an ninh mạng, công nghiệp Internet vạn vật (IoT); đề xuất, sửa đổi các quy định của pháp luật tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp tham gia đầu tư triển khai xây dựng hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

2.8 Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan nhà nước của Thành phố phù hợp quy định của Trung ương, có tính đến đặc thù của Thủ đô để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

3. Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thành phố

3.1 Triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trong mua sắm, vận hành máy móc, thiết bị phục vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô; triển khai đề án phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xây dựng và triển khai Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; rà soát, tổ chức quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản.

3.2 Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số. Thực hiện các chương trình, dự án thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô. Phấn đấu đến năm 2030, có ít nhất 10 nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm được triển khai.

3.3 Triển khai các chính sách ưu đãi về thuế đối với các hoạt động đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số.

3.4 Triển khai các nền tảng số dùng chung của Thành phố, kết nối với các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số.

3.5 Triển khai chính sách tại Luật Thủ đô về hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố hình thành trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô. Tiếp tục kiến nghị cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án của Thành phố về hợp tác công tư trong phát triển các hạ

tầng số mới cần thiết cho chuyển đổi số.

3.6 Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, hệ thống truyền dẫn dữ liệu qua vệ tinh, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo phủ sóng toàn Thành phố.

3.7 Thí điểm triển khai bản sao số trên địa bàn Thành phố.

3.8 Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ cho chuyển đổi số, trọng tâm là các nền tảng số dùng chung cho nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, phục vụ các hoạt động thiết yếu của xã hội trên môi trường số.

3.9 Xây dựng ngành công nghiệp Internet vạn vật (IoT) và một số khu công nghiệp chuyên biệt phát triển IoT; Chuyển đổi số các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành khu công nghiệp, cụm công nghiệp thông minh; Thúc đẩy, phát triển một số ngành, lĩnh vực ứng dụng công nghiệp Internet vạn vật (IoT) như sản xuất, thương mại, năng lượng, nông nghiệp, giao thông, y tế....

3.10 Rà soát, kiến nghị bổ sung quy hoạch về điện của Thành phố để đảm bảo có nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao để thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển Trung tâm dữ liệu.

3.11 Rà soát các ưu đãi để thu hút doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài đặt Trung tâm dữ liệu tại Hà Nội.

3.12 Hoàn thiện và phát huy hiệu quả Trung tâm dữ liệu Thành phố.

3.13 Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu của Thành phố để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan của Thành phố với Trung ương, các ngành, lĩnh vực và các địa phương; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu để người dân, doanh nghiệp khai thác, tạo giá trị mới, đổi mới sáng tạo.

3.14 Thực thi đầy đủ các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực.

3.15 Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, gắn với công tác quản lý nhà nước của Thành phố bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu. Triển khai Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với một số ngành, lĩnh vực quan trọng.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

4.1 Tập trung nguồn lực thực hiện Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 04/5/2024 của UBND Thành phố thực hiện Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 08/3/2024 của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát

triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới”; các Chương trình, Đề án phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt, tập trung vào nhân lực công nghiệp bán dẫn, nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

4.2 Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường phương thức giáo dục nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức khoa học gắn liền với những ứng dụng của chúng trong thực tiễn (giáo dục STEM); Thu hút học sinh, sinh viên giỏi tham gia các chương trình đào tạo tài năng tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố; Đổi mới chương trình đào tạo, đa dạng hóa phương thức tổ chức đào tạo; xây dựng nền tảng giáo dục, đào tạo trực tuyến theo tiêu chuẩn quốc tế, phát triển mô hình giáo dục đại học số kết hợp ứng dụng các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo, không gian ảo.

4.3 Rà soát, sửa đổi, bổ sung Đề án phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 gắn với việc thực hiện Đề án nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới. Kết nối chặt chẽ với các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Thủ đô để nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý cho các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng của Thành phố.

4.4 Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định tạo thuận lợi, tăng quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ của Thành phố thu hút, tuyển dụng giảng viên, cá nhân xuất sắc.

4.5 Kết nối chặt chẽ với các trường đại học, viện nghiên cứu trên địa bàn Thủ đô, triển khai các chương trình đào tạo kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ tài năng trong các ngành khoa học cơ bản, các ngành kỹ thuật và công nghệ then chốt phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô; các chương trình đào tạo, đào tạo lại đội ngũ kỹ thuật viên, đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao.

4.6 Rà soát, kiến nghị sửa đổi các quy định về ưu đãi thuế và tín dụng cho các hoạt động đầu tư, tài trợ, hợp tác đào tạo và nghiên cứu của doanh nghiệp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ của Thành phố.

4.7 Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi về thuế, cơ chế tài chính để khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số, tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các mô hình hợp tác công tư (PPP) trong đào tạo nhân lực công nghệ số, xây dựng quy chế phối hợp giữa các bên (Nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu).

4.8 Xây dựng, ban hành, triển khai các chính sách thu hút, trọng dụng, giữ chân các nhà khoa học đầu ngành, các chuyên gia, các "tổng công trình sư" trong và ngoài nước có khả năng tổ chức, điều hành, chỉ huy, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô và đào tạo nguồn nhân lực.

4.9 Tiếp tục triển khai đề án “Xây dựng Mạng lưới sáng kiến Hà Nội”, trong đó quan tâm kết nối với các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước theo

các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.

4.10 Đề xuất nhu cầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô đáp ứng nhu cầu nhân lực của Thành phố.

4.11 Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tại Luật Thủ đô năm 2024, tập trung cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô và thu hút nhân lực làm việc tại các khu công nghệ cao của Thành phố. Tiếp tục đề xuất xây dựng, ban hành, triển khai các chính sách thu hút, tuyển dụng và đãi ngộ nhân lực chuyên đổi số, lực lượng chuyên trách bảo đảm an toàn, an ninh mạng làm việc tại các cơ quan nhà nước Thành phố, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp nhu cầu quản lý của Thành phố.

5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Thành phố

5.1 Xây dựng, triển khai Chương trình phát triển Chính quyền số với các mục tiêu được lượng hóa cụ thể; giao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; xây dựng bộ đánh giá; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả phát triển Chính quyền số.

5.2 Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ để xây dựng các cơ sở dữ liệu về quản lý nhà nước nhằm trợ giúp các cơ quan quản lý nhà nước Thành phố trong việc ra quyết định hành chính kịp thời, chính xác, đúng quy định.

5.3 Phối hợp với các cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố để đảm bảo liên thông, đồng bộ trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5.4 Xây dựng Đề án “Thành lập Trung tâm Điều hành thông minh Thành phố” nhằm tăng cường quản lý công, nâng cao hiệu lực quản trị, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền; thực hiện chỉ đạo, điều hành của Thành phố trực tuyến, dựa trên dữ liệu; nâng cao tương tác giữa chính quyền và người dân giúp giảm quan liêu của bộ máy nhà nước; giám sát trực tuyến và toàn diện, kịp thời cảnh báo, phát hiện sớm để phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

5.5 Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

5.6 Chính quyền các cấp sẵn sàng hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).

5.7 Phát triển và làm chủ công nghệ các nền tảng số trong nước đảm bảo an toàn, tiện ích và phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân.

5.8 Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số, hình thành công dân số. Triển khai các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, đảm bảo kết nối với Đề án 06.

5.9 Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

5.10 Xây dựng văn hóa số cộng đồng, đồng thời giữ gìn bản sắc dân tộc, thuần phong mỹ tục, phát huy bản sắc người Hà Nội thanh lịch, văn minh trên môi trường số; xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng.

5.11 Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hoá. Xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; khuyến khích, thu hút đông đảo cộng đồng tham gia sáng tạo, sản xuất các sản phẩm văn hóa số tích cực, lành mạnh và hướng thiện trên môi trường số. Thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hoá, các di sản văn hóa số để bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của Thủ đô. Huy động, khuyến khích và xây dựng cơ chế đãi ngộ, động viên đội ngũ tri thức, thanh niên là lực lượng tiên phong xây dựng văn hóa số trên địa bàn Thành phố.

5.12 Triển khai các biện pháp quyết liệt, xử lý kịp thời các hiện tượng văn hóa số không lành mạnh, ảnh hưởng tới giá trị chung của xã hội, giảm thiểu các tác động tiêu cực mà công nghệ số mang lại tới môi trường, xã hội và người dân, đặc biệt là trẻ em, thanh thiếu niên và các đối tượng dễ bị tổn thương trên không gian mạng.

5.13 Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát và thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường; hệ thống thông tin địa lý; hệ thống giao thông thông minh.

5.14 Phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường, hỗ trợ phân tích, cảnh báo về nguy cơ quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội.

5.15 Tăng cường giám sát trên không gian mạng để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

5.16 Hình thành và phát triển nền công nghiệp an toàn, an ninh mạng theo hướng tự chủ thông qua việc phát triển các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trọng điểm và hình thành các doanh nghiệp lớn có tiềm lực đóng vai trò dẫn dắt thị trường trong nước và khu vực.

5.17 Phát triển các hệ thống kỹ thuật có năng lực giám sát các nội dung vi phạm pháp luật trên không gian mạng để chủ động phát hiện, ngăn chặn một cách kịp thời, hiệu quả

5.18 Phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng.

5.19 Xây dựng, triển khai các cơ chế, biện pháp, nền tảng số để ngăn chặn, đấu tranh hiệu quả đối với tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, tội phạm lợi dụng không gian mạng. Chú trọng xây dựng, củng cố các lực lượng nòng cốt về an toàn, an ninh mạng.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1 Rà soát, kiến nghị xây chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.2 Thực hiện các giải pháp để thúc đẩy việc chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); đề xuất các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

6.3 Kiến nghị xây dựng quy định về lập các cơ sở nghiên cứu chính sách về công nghệ số, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp để nghiên cứu, ứng dụng, hợp tác chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài vào trong nước; xem xét, hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao những thành tựu công nghệ số hiện đại từ nước ngoài cho Thành phố.

6.4 Kiến nghị cập nhật, hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

6.5 Triển khai cơ chế giao nhiệm vụ, thuê khoán cho một số doanh nghiệp làm chủ công nghệ chiến lược theo quy định của Luật Thủ đô, đi đôi với nhiệm vụ triển khai phát triển hạ tầng số, các dự án chuyển đổi số của Thành phố.

6.6 Công bố danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô để các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tham gia giải quyết.

6.7 Triển khai cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số, tổ chức, cá nhân có năng lực, thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm của Thủ đô về chuyển đổi số; thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6.8 Xây dựng cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Hà Nội theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thành phố gắn với phát triển công nghiệp phụ trợ và đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.

6.9 Kiến nghị xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số khai thác tốt thị trường chuyển đổi số trong nước, làm cơ sở vươn ra toàn cầu.

6.10 Kiến nghị xây dựng chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, triển khai chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại Hà Nội.

6.11 Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung theo Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065.

6.12 Phối hợp triển khai bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chuyển đổi số quốc gia trong công tác xây dựng công cụ đánh giá trực tuyến, tổ chức đánh giá, công bố kết quả định kỳ.

6.13 Triển khai chính sách thu hút nhà đầu tư chiến lược theo quy định tại Luật Thủ đô để thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư tại các khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung của Thành phố.

6.14 Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

6.15 Xây dựng, ban hành chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1 Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các thành phố, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội Thủ đô; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.

7.2 Phát huy vai trò của Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố, Văn phòng đại diện của các tổ chức quốc tế trên địa bàn trong việc kết nối, thu hút các dự án, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài

7.3 Tích cực, chủ động nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

7.4 Phối hợp xây dựng Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế.

7.5 Hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tại cơ sở đào tạo nước ngoài cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Các nội dung phân công cụ thể tại Phụ lục II kèm theo)

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch của UBND Thành phố, các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ quan thuộc Thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ trong tháng 03 năm 2025.

2. Các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan thuộc Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, rà soát các chương trình, kế

hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tham mưu, điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Kế hoạch này, đảm bảo hoàn thành trong năm 2025.

3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan thuộc Thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; bảo đảm an ninh, trật tự và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND Thành phố (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) trước ngày 15/6 và ngày 01/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan thuộc Thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND Thành phố các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch; thực hiện việc báo cáo theo quy định.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan thuộc Thành phố bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch hằng năm.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, Ban, ngành Thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ quan thuộc Thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP,
- Các Phòng, Ban, Trung tâm;
- Lưu: VT, KGVX (Nho).



Trần Sỹ Thanh

Phụ lục I. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ
(Kèm theo Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)



TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	Đến năm 2030			
1	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII)	Thứ bậc	Thuộc nhóm dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
2	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Thuộc nhóm dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
3	Xếp hạng năng lực cạnh tranh số	Thứ bậc	≤ 5 Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước (trong trường hợp có đánh giá)	Sở Khoa học và Công nghệ
4	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số	Thứ bậc	≤ 5 Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
5	Xếp hạng về nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo, trung tâm phát triển một số ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ số có lợi thế	Thứ bậc	≤ 5 Thuộc nhóm 5 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
6	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm	Doanh nghiệp	≥ 5	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	các nước tiên tiến			
7	Tỉ lệ đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế	%	≥ 55	Sở Tài chính
8	Tỉ trọng xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trên tổng giá trị hàng hoá xuất khẩu	%	≥ 50	Sở Công Thương
9	Quy mô kinh tế số	% GRDP	≥ 40	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội sở trên môi trường điện tử, bao gồm:			
10.1	Tỉ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.2	Tỉ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.3	Tỉ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.4	Tỉ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10.5	Tỉ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.6	Tỉ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.7	Tỉ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	70	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.8	Tỉ lệ cắt giảm hoặc tự động hóa thủ tục hành chính về cấp phép	%	≥ 30	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.9	Tỉ lệ cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép	%	50	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.10	Tỉ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
10.11	Tỉ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
10.12	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố
11	Tỉ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội
12	Tỉ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.	%	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần quan trọng xây dựng, phát triển giá trị văn hoá, xã hội, con người Việt Nam duy trì chỉ số phát triển con người (HDI).	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$> 0,85$	Sở Khoa học và Công nghệ
14	Kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D).	% GRDP	2	Sở Khoa học và Công nghệ
15	Tỷ trọng kinh phí từ xã hội trên kinh phí chi cho nghiên cứu phát triển (R&D).	%	> 60	Sở Khoa học và Công nghệ
16	Chi ngân sách hàng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.	% tổng chi NSNN	$\geq 3\%$ (tăng dần theo nhu cầu phát triển)	Sở Tài chính
17	Nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học,	Người/vạn dân	≥ 14	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.			
18	Tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố được xếp hạng khu vực và thế giới.	Tổ chức	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
19	Số lượng công bố khoa học quốc tế tăng trung bình.	%/năm	10	Sở Khoa học và Công nghệ
20	Số lượng đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng trung bình.	%/năm	16 - 18	Sở Khoa học và Công nghệ
21	Tỉ lệ đơn đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế khai thác thương mại.	%	8 - 10	Sở Khoa học và Công nghệ
22	Hạ tầng số.		Tiên tiến, hiện đại, dung lượng siêu lớn, băng thông siêu rộng ngang tầm các nước tiên tiến.	Sở Khoa học và Công nghệ
22.1	Tỉ lệ người sử dụng có khả năng truy nhập băng rộng cố định với tốc độ trên 1Gb/s.	%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
22.2	Phủ sóng 5G cho người dân.	% dân số	100	Sở Khoa học và Công nghệ
23	Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh.	Thành phố	1	Sở Khoa học và Công nghệ
24	Thu hút tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên	Tổ chức, doanh	≥ 1	Sở Tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	cứu, sản xuất tại Hà Nội.	ngành		
25	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố, kết nối với các cơ quan Trung ương.	%	100%	Sở Khoa học và Công nghệ
26	Hoàn thành xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu của Thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành.	%	100	Công an Thành phố
27	Hình thành sản dữ liệu.	Sản dữ liệu	Theo chỉ đạo của Bộ Công an	Công an Thành phố
28	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu Thành phố.	Trung tâm dữ liệu Thành phố	≥ 01	Sở Khoa học và Công nghệ
29	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.	%	≥ 95	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội
30	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.	%	≥ 95	Sở Khoa học và Công nghệ
31	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.	%	≥ 95	Sở Y tế
32	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng của	Thứ bậc	≤ 5	Sở Khoa học và Công nghệ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	Thành phố.			
33	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng cơ sở nghiên cứu khoa học công nghệ hàng đầu của ngành Công an ngang tầm các nước tiên tiến để trở thành Trung tâm nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, sản xuất, từng bước làm chủ các công nghệ chiến lược ứng dụng trong công tác Công an.	Cơ sở	Theo chỉ đạo của Bộ Công an	Công an Thành phố
34	Tỷ lệ Make in Vietnam trong tổng doanh thu công nghiệp số của Thành phố.	%	50	Sở Khoa học và Công nghệ
II	Đến năm 2045			
35	Quy mô kinh tế số.	% GRDP	≥ 50	Sở Khoa học và Công nghệ
36	Chỉ số đổi mới sáng tạo địa phương (PII).	Thứ bậc	Thuộc nhóm dẫn đầu cả nước	Sở Khoa học và Công nghệ
37	Tỉ lệ doanh nghiệp công nghệ số.	Số doanh nghiệp/1000 dân	1	Sở Khoa học và Công nghệ
38	Số doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến.	Doanh nghiệp	≥ 10	Sở Khoa học và Công nghệ
39	Thu hút thêm tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư	Tổ chức, doanh nghiệp	≥ 1	Sở Tài chính

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
	ngiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.			
40	Làm chủ một số công nghệ chip và vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, rô bốt và tự động hóa, sinh học, hóa học, vật liệu tiên tiến, công nghệ bảo an ứng dụng trong đảm bảo an ninh Thủ đô.	%	Theo chỉ đạo của Bộ Công an	Công an Thành phố

**Phụ lục II: DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 03/NQ-CP NGÀY 09/01/2025
CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW NGÀY 22/12/2024 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**
(Kèm theo Kế hoạch số 43 /KH-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
1	Thành lập Hội đồng Tư vấn Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	3/2025
2	Tổ chức triển khai tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW và Nghị quyết số 03/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức, cụ thể hóa nội dung và có mục tiêu cụ thể.	Sở Văn hóa và thể thao	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Đài PTTH Hà Nội, các cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	6/2025
3	Xây dựng chương trình về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Sở Văn hóa và thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội, các cơ quan báo chí và các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; Chương trình của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
4	Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, công chức và Nhân dân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Đảng ủy Khối các trường đại học, cao đẳng, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; Chương trình/Kế hoạch	Thường xuyên
5	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan nhà nước trực tiếp phụ trách, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức theo hướng dẫn của Trung ương.	Các Sở, Ban, ngành, quận, huyện, thị xã	Các đơn vị liên quan	Quyết định	Sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
6	Triển khai thực hiện Đề án đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước của Thành phố Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Sau khi Đề án của Bộ Nội vụ được phê duyệt
7	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác	Các Sở, Ban, ngành, địa phương		Kế hoạch công tác hằng năm	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị				
8	Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Kế hoạch của UBND Thành phố	02/2025
9	Tuyên truyền, phổ biến để thống nhất nhận thức và tổ chức triển khai, thực hiện các văn bản hướng dẫn làm rõ định nghĩa, nội hàm, lượng hóa các khái niệm mới trong Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương
10	Bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước.	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Thành ủy; các Sở, Ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Có tỷ lệ phù hợp cán bộ chuyên môn về khoa học kỹ thuật trong đội ngũ lãnh đạo	Nhiệm vụ thường xuyên
11	Triển khai nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà cung cấp miễn phí các kiến thức về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, kiến thức, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Nền tảng đào tạo trực tuyến mở đại trà	Từ 6/2025, theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.
12	Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức về kiến	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia.				
13	Phát động phong trào thi đua toàn Thành phố để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của doanh nhân, doanh nghiệp và Nhân dân Thủ đô nhằm nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức.	Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Thường xuyên
II	Chủ động, phối hợp hoàn thiện thể chế tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
14	Tham mưu góp ý sửa đổi Luật Khoa học và Công nghệ và các luật có liên quan. Triển khai thực hiện khi các Luật có hiệu lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Thanh tra Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
15	Tham mưu góp ý Dự án Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi). Triển khai thực hiện khi các Luật có hiệu lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
16	Tham mưu góp ý Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
17	Tham mưu góp ý hoàn thiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
18	Tham mưu góp ý sửa đổi một số quy định trong Luật Ngân sách nhà nước để có quy định phù hợp với đặc thù và thông lệ quốc tế trong lập dự toán, quyết toán, tài trợ và sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
19	Tham mưu góp ý rà soát để sửa đổi một số quy định trong Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Thuế giá trị gia tăng; Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu để thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đào tạo nhân lực; thu	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	hút cá nhân hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghiên cứu chính sách không áp dụng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập và hoạt động không vì lợi nhuận Triển khai thực hiện khi các Luật có hiệu lực.				
20	Tham mưu góp ý sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, các Sở, Ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
21	Tham mưu góp ý bổ sung các chính sách tháo gỡ điểm nghẽn và hoàn thiện Luật Công nghiệp công nghệ số. Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
22	Tham mưu góp ý xây dựng Luật Nhà giáo trong đó sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Triển khai thực hiện khi Luật có hiệu lực.				quyền
23	Tham mưu góp ý, đề xuất sửa đổi pháp luật về cơ yếu và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ yếu để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, kết nối, phân tích, xử lý thông tin từ các trung tâm dữ liệu, phát triển điện toán đám mây và trí tuệ nhân tạo; Xây dựng cơ chế để tổ chức triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện khi các quy định pháp luật có hiệu lực.	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
24	Tham mưu góp ý xây dựng Nghị quyết của Quốc hội quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, đầu tư công, mua sắm công các sản phẩm, dịch vụ số để đẩy nhanh chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2030; Xây dựng cơ chế để triển khai thực hiện. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố thi hành Điều 42, 43 Luật Thủ đô về thu hút nhà đầu tư chiến lược và ưu đãi đầu tư.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
25	Xây dựng văn bản hướng dẫn thực hiện Điều 25 Luật Thủ đô năm 2024 về thử nghiệm có kiểm soát, triển khai Đề án cơ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	chế thí điểm để doanh nghiệp thử nghiệm công nghệ mới có sự giám sát của Nhà nước, hoàn thiện chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành.				
26	Tham mưu góp ý xây dựng các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo; Xây dựng cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện, bao gồm: - Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; - Nghị định quy định tự chủ đối với tổ chức sự nghiệp công lập trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; - Nghị định quy định cơ chế đầu tư và tài chính đối với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Nghị định quy định trình tự, thủ tục phê duyệt, triển khai các nhiệm vụ, dự án về khoa học, công nghệ sử dụng ngân sách	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nhà nước. - Nghị định quy định việc sử dụng, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài hoạt động khoa học và công nghệ ở Việt Nam. - Nghị định quy định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Nghị định quy định về thông tin, thống kê khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. - Nghị định quy định về doanh nghiệp khoa học và công nghệ. - Nghị định quy định đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. - Nghị định quy định về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. - Nghị định quy định về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia. Triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.				

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
27	Xây dựng văn bản hướng dẫn Điều 36 Luật Thủ đô về đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Đề án thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm	2026
28	Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố triển khai thực hiện một số cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực đổi mới sáng tạo và một số lĩnh vực trọng tâm như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	12/2025
29	Tham mưu góp ý xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thực hiện quy định chi tiết thi hành Luật Dữ liệu. Triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.	Công an Thành phố	Các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực
30	Tham mưu góp ý xây dựng cơ chế, chính sách cho phép doanh nghiệp nhà nước đánh giá tổng thể hiệu quả đầu tư nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp. Triển khai thực hiện khi cơ chế, chính sách có hiệu lực.	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan		Triển khai sau khi chính sách có hiệu lực
31	Tham mưu góp ý xây dựng Nghị định quy định việc người nước ngoài vào làm quản	Sở Giáo dục và	Sở Nội vụ		Triển khai sau khi Nghị định

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật tại các cơ sở giáo dục của Việt Nam. Triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.	Đào tạo			có hiệu lực
32	Tham mưu góp ý sửa đổi, bổ sung Nghị định số 109/2022/NĐ-CP quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học. Triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ		Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực
33	Tham mưu góp ý xây dựng Nghị định quy định chính sách học bổng cho người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật then chốt và công nghệ chiến lược. Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực
34	Tham mưu góp ý sửa đổi Nghị định số 80/2020/NĐ-CP về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trong đó nghiên cứu quy định phân	Sở Tài chính	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	cấp, giao quyền tự chủ cho các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập. Triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.				
35	Tham mưu góp ý sửa đổi Nghị định số 79/2021/NĐ-CP, Nghị định số 97/2018/NĐ-CP về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ theo hướng giảm tỉ lệ vay lại xuống mức thấp nhất, không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học công lập tự chủ tài chính. Triển khai thực hiện khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực.	Sở Tài chính	Các đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực
36	Tham mưu góp ý Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ tiên tiến của nước ngoài. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế, chính sách đặc biệt trong nghiên cứu, tiếp cận, mua các bí mật công nghệ, học hỏi, giải mã các công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính; các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	Triển khai sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tiên tiến của nước ngoài phù hợp chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.				
37	Tham mưu kiến nghị rà soát các quy định pháp luật để tháo gỡ kịp thời các điểm nghẽn phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
38	Tham mưu góp ý xây dựng, hoàn thiện quy định pháp luật để đảm bảo hành lang pháp lý cho hoạt động của mọi ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Triển khai thực hiện các quy định của pháp luật phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.	Các sở, ngành liên quan	Sở Tư pháp		Triển khai theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền
39	Tham mưu góp ý hoàn thiện định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành. Triển khai áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá lập dự toán chi phí các hoạt động liên quan đến chuyển đổi số, xây	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dựng, cập nhật, khai thác, sử dụng, bảo trì, bảo mật CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành.				
40	Tham mưu kiến nghị rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; sớm có phương án cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt các quy trình nội bộ sau khi rà soát, điều chỉnh	12/2025
41	Tham mưu góp ý xây dựng Đề án nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất, mua sắm, hợp tác công tư các sản phẩm, dịch vụ có tính lưỡng dụng phục vụ công nghiệp an ninh; cơ chế đề tài nguyên dữ liệu phục vụ hiệu quả cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của quốc gia. Triển khai thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt.	Công an Thành phố	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
42	Tham mưu góp ý xây dựng Đề án huy động hạ tầng viễn thông, hạ tầng số dùng chung	Công an Thành	Bộ Tư lệnh Thủ đô		Triển khai sau khi Đề án

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Triển khai thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt.	phố			được phê duyệt
III	Tăng cường đầu tư, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
43	Tham mưu góp ý xây dựng Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược bao gồm đề án Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia, tập trung cho công nghệ chiến lược.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch hoặc văn bản chỉ đạo thực hiện của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt
44	Tham mưu góp ý xây dựng Danh mục Công nghệ chiến lược. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố xác định một số lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	2025
45	Phát triển mạng lưới kết nối các trung tâm đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, tập trung vào các công nghệ chiến lược và chuyển đổi số.	Sở Khoa học, Công nghệ	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên		2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			quan		
46	Hoàn thiện, triển khai các Đề án phát triển một số tổ chức khoa học và công nghệ của Thành phố	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong	Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp, các sở, ngành, đơn vị liên quan		2025 - 2026
47	Tham mưu góp ý xây dựng các Đề án triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực. Triển khai quy định về thử nghiệm có kiểm soát theo quy định tại Điều 25 Luật Thủ đô.	Sở Khoa học và Công nghệ	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp, các sở, ngành, đơn vị liên quan		2025 - 2026
48	Bố trí ít nhất 15% ngân sách Thành phố chi thường xuyên sự nghiệp khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu lĩnh vực khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã		Hằng năm
49	Tham mưu góp ý rà soát, ban hành mới và triển khai hiệu quả các chiến lược đã ban hành về nghiên cứu, ứng dụng, khai thác	Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư lệnh Thủ	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	không gian ngầm, không gian vũ trụ.	đô			
50	Tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình, đề án phát triển hạ tầng năng lượng, đảm bảo an ninh năng lượng, khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và các ngành công nghiệp chiến lược.	Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ và các sở ngành, UBND các quận, huyện, thị xã		Thường xuyên
51	Quản lý chặt chẽ, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực
52	Tham mưu góp ý xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cụ thể một số cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	phát triển khoa học, công nghệ.				
53	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố; Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
54	Rà soát các quy định hiện hành để bảo đảm có quy định về ưu đãi đầu tư, thuê, mua các sản phẩm, dịch vụ số.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
55	Triển khai các nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số.	Các sở, ngành, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nền tảng số dùng chung của Thành phố	12/2028
56	Tham mưu góp ý xây dựng cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư để xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định cơ chế cho phép sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư để xây dựng nền tảng số có quy mô quốc gia, vùng và	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	Triển khai sau khi có Nghị quyết Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	được sử dụng chung cho nhiều cơ quan, tổ chức.				
57	Xây dựng Chương trình phát triển kinh tế số, xã hội số thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Cục Thống kê thành phố Hà Nội, Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	12/2025
58	Xây dựng danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án về hợp tác công tư trong phát triển hạ tầng số của Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan.	Quyết định của UBND Thành phố	Hằng năm
59	Xây dựng và triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng số năm 2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp viễn thông.	Kế hoạch của UBND Thành phố	Quý I/2025
60	Triển khai bản sao số cho một số lĩnh vực phù hợp để quản lý, phát triển	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các sở, ngành liên quan.		2025 và các năm tiếp theo
61	Xây dựng và triển khai Đề án Thành phố thông minh	Sở Xây dựng	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Quy hoạch - Kiến trúc,	Đề án được ban hành và triển khai	12/2028

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
			các sở, ngành, liên quan.		
62	Triển khai Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội (về lĩnh vực giao thông thông minh).	Công an Thành phố, Sở Xây dựng, UBND các quận, huyện, thị xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch triển khai của UBND Thành phố	Năm 2025 và những năm tiếp theo
63	Xây dựng và triển khai Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành liên quan, UBND các quận, huyện, thị xã, các doanh nghiệp viễn thông	Quyết định của UBND Thành phố	Năm 2025 và những năm tiếp theo
64	Xây dựng, triển khai đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, giao thông thông minh, y tế thông minh,...	Các sở, ngành liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ, Công thương, Y tế, Xây dựng và các đơn vị liên quan	Đề án	Triển khai sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án
65	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp.	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND Thành phố	12/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
66	Triển khai quy hoạch phát triển điện lực phù hợp Quy hoạch Thủ đô giai đoạn 2021 - 2030 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065, phù hợp quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, đảm bảo đáp ứng nguồn điện xanh - sạch, đảm bảo dự phòng cao cho các trung tâm dữ liệu	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan		2025 và các năm tiếp theo
67	Xây dựng chương trình phát triển năng lượng xanh đáp ứng nhu cầu Trung tâm dữ liệu quốc tế tại Hà Nội	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan		2025
68	Xây dựng cơ chế, chính sách về tổ chức, hoạt động của Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	2025
69	Xây dựng và triển khai Đề án phát triển Khu Công nghệ cao Hòa Lạc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025 - 2026
70	Rà soát, hoàn thiện và triển khai Đề án phát triển Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo hướng xây dựng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trở thành chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị liên quan		2025 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	dụng và đào tạo.				
71	Hoàn thiện và triển khai Đề án phát triển Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2025
72	Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu Thành phố, tăng cường khai thác, sử dụng, phục vụ chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an Thành phố, các đơn vị liên quan	Trung tâm dữ liệu Thành phố	12/2025
73	Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu của Thành phố, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành là chủ quản CSDL chuyên ngành	Công an Thành phố,	Cơ sở dữ liệu của Thành phố, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được xây dựng, đưa vào khai thác.	2025
74	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATTT; hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của Thành phố với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND Thành phố	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Khắc phục lỗ hổng bảo mật, hệ thống đảm bảo an ninh an toàn để kết nối khai thác dữ liệu, cắt giảm giấy tờ cho người dân, phục vụ công tác quản lý của Thành phố	06/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
				và không làm ảnh hưởng đến các cơ quan, đơn vị khác có sử dụng thông tin	
75	Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thành phố Hà Nội; bổ sung, hoàn thiện chức năng liên thông ý kiến liên ngành; thu phí thẩm định trực tuyến; chứng thực online, bổ sung chữ ký số trên hệ thống.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã		2025 và các năm tiếp theo
76	Triển khai quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng công vụ cho các cơ quan nhà nước Thành phố trên hệ thống thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã		Quý III/2025
77	Xây dựng quy trình nội bộ về thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước Thành phố	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Quyết định của UBND Thành phố	Quý II/2025
78	Tất cả các hệ thống thông tin cần được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn HTTT và triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào	Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ		Hàng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	vận hành chính thức				
79	Duy trì, nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị liên quan		Hằng năm
80	Triển khai các chiến lược, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về dữ liệu trong các ngành, lĩnh vực theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.	Các sở, ngành	Công an Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan		2025
81	Tham mưu UBND Thành phố thành lập Ban dữ liệu Thành phố	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Quyết định của UBND Thành phố	3/2025
82	Bảo đảm nguồn lực phục vụ di chuyển hệ thống công nghệ thông tin từ các sở, ngành, địa phương lên Trung tâm dữ liệu Thành phố.	Sở Tài chính	Công an Thành phố		2025 và những năm tiếp theo
IV	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
83	Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Điều 16 Luật Thủ đô năm 2024 về thu hút, trọng dụng người có tài năng và phát triển	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương	Nghị quyết của HĐND Thành	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nguồn nhân lực chất lượng cao. Rà soát, đảm bảo chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực. Tham mưu góp ý xây dựng Đề án phát triển, trọng dụng nhân tài, nhân lực chất lượng cao, nhất là cán bộ chuyên gia đầu ngành phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia để triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050.		và các đơn vị liên quan	phổ	
84	Triển khai chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù lĩnh vực theo quy định tại Luật Thủ đô, tập trung vào một số lĩnh vực trọng điểm của Thủ đô.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	2025
85	Bổ sung biên chế, vị trí việc làm về công nghệ thông tin, an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước Thành phố, bao gồm UBND cấp xã; bảo đảm 100% cơ quan nhà	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	100% cơ quan nhà nước Thành phố có vị trí việc làm công nghệ	Quý IV/2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nước Thành phố có vị trí việc làm công nghệ thông tin, an toàn thông tin			thông tin, an toàn thông tin	
	Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài công nghệ thông tin, an toàn thông tin vào làm việc trong cơ quan nhà nước Thành phố	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị liên quan		Quý IV/2025
86	Triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Đề án rà soát, điều chỉnh Quy hoạch các tổ chức khoa học công nghệ công lập; tổ chức đánh giá, sáp nhập giải thể các tổ chức khoa học và công nghệ công lập hoạt động không hiệu quả để tập trung đầu tư có trọng tâm trọng điểm cho các tổ chức mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.	Sở Nội vụ	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
87	Phối hợp tham mưu xây dựng Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện khoản 4 Điều 23 Luật Thủ đô năm 2024. Tham mưu xây dựng cơ chế để nhà khoa học trong các tổ chức khoa học và công nghệ công lập có thể thành lập, điều hành hoặc tham gia phát triển công nghệ tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Triển khai thực hiện sau khi Nghị định của Chính phủ có hiệu lực				
88	Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học; cơ sở giáo dục đại học trong viện nghiên cứu; cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học của Thành phố.	Sở Nội vụ	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được ban hành
89	Tham mưu góp ý Đề án chuyển các cơ sở giáo dục đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực về Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý. Triển khai thực hiện sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành liên quan		Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
90	Tham mưu góp ý xây dựng Nghị định quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (thay thế Nghị định số	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Tài chính, các sở, ngành và đơn vị liên quan	Nghị quyết của HĐND Thành phố	Triển khai sau khi Nghị định có hiệu lực

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	87/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP). Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.				
91	Tham mưu góp ý xây dựng khung chiến lược giáo dục đại học. Triển khai thực hiện Chiến lược giáo dục đại học sau khi được phê duyệt	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Sở Giáo dục và Đào tạo		Triển khai sau khi Chiến lược được phê duyệt
91	Tham mưu góp ý sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư. Triển khai sau khi quy định mới có hiệu lực.	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo		Triển khai theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền
92	Tham mưu góp ý sửa đổi hoặc ban hành thay thế Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 05/2022/QĐ-TTg của Thủ	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nghị quyết của HĐND Thành	Triển khai sau khi Quyết định của Thủ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	tướng Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố về chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên.			phổ	tướng Chính phủ ban hành
93	Xây dựng Mạng lưới sáng kiến Hà Nội, trong đó quan tâm kết nối với các chuyên gia, nhà khoa học ở trong và ngoài nước theo các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô.	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, cơ quan liên quan		2025 và các năm tiếp theo
V	Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh				
94	Xây dựng Chương trình phát triển Chính quyền số thành phố Hà Nội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	2025
95	Xây dựng quy định đảm bảo liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an Thành phố, Các cơ quan Đảng, HĐND, Ủy ban MTTQ, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố	Quyết định của UBND Thành phố	2025
96	Xây dựng Đề án “Thành lập Trung tâm	Văn phòng	Công an Thành phố,	Đề án	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	Điều hành thông minh Thành phố”	UBND Thành phố	các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan		
97	Triển khai Đề án Giao thông thông minh trên địa bàn thành phố Hà Nội	Sở Xây dựng	Công an Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan		
	Giai đoạn 1			9/12 chức năng	2025 - 2027
	Giai đoạn 2			12/12 chức năng	2028 - 2030
	Giai đoạn 3			Duy trì hoạt động, cập nhật, bổ sung chức năng mới theo yêu cầu.	Sau năm 2030
98	Xây dựng Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố	6/2025
99	Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các sở, ngành, địa	Kế hoạch của UBND Thành phố	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	(PPP).		phương		
100	Triển khai cắt giảm giấy phép tại cơ quan hành chính nhà nước và chuyển một số nhiệm vụ, hoạt động cấp phép cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhiệm giai đoạn 2025-2030 theo chỉ đạo của Trung ương.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Chương trình hoặc Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Chương trình được Chính phủ ban hành
101	Triển khai giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính theo chỉ đạo của Trung ương.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết
102	Xây dựng kế hoạch để mỗi người dân Thủ đô có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số hình thành công dân số	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp, các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	2025
103	Lập Kế hoạch và triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các ngành, đơn vị liên quan.	Kế hoạch của UBND Thành phố	2025
104	Xây dựng quy chế văn hóa số cộng đồng, quy tắc ứng xử trên không gian mạng.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ngành, địa phương	Quy chế	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
105	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa.	Sở Văn hóa và Thể thao	Các cơ quan liên quan	Đề án	2025
106	Xây dựng nền tảng số nhằm giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, đơn vị liên quan	Các hệ thống, nền tảng số được triển khai	2026
107	Xây dựng, triển khai Đề án chuyển đổi số trong hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan	Đề án	2025
108	Xây dựng và triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) hỗ trợ phân tích, cảnh báo thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường.	Sở Nông nghiệp Môi trường	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp Thành phố, các sở, ngành liên quan.	Các ứng dụng, nền tảng số ứng dụng AI được xây dựng, phổ cập sử dụng	12/2026
109	Đề xuất, đặt hàng phát triển các nền tảng, sản phẩm đảm bảo an toàn, an ninh mạng.	Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư lệnh Thủ đô, Công an Thành phố	Các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan		12/2025
110	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực hoạt động của các lực lượng đảm bảo an toàn, an ninh mạng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư lệnh Thủ đô	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
111	Triển khai thực hiện Đề án phát hiện, đấu tranh ngăn chặn sớm hoạt động tấn công mạng, gián điệp mạng, âm mưu, hoạt động chống phá, xuyên tạc, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch, phản động trên mạng và tội phạm mạng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Công an Thành phố	Sở Văn hóa và thể thao, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
112	Triển khai thực hiện Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ tự động hóa chỉ huy và hiện đại hóa quân đội sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Bộ Tư lệnh Thủ đô	Sở Khoa học và Công nghệ, Các Sở, Ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
113	Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ phục vụ chuyển đổi số, bảo đảm kết nối với Đề án 06, gồm ¹ : (1) Định danh tàu thuyền; (2) Định danh địa điểm; (3) Xây dựng sàn giao dịch việc làm; Nền tảng hợp đồng lao động điện tử. (4) Xây dựng sàn giao dịch bất động sản; (5) Ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử	Công an Thành phố, Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ngân hàng nhà nước thành phố Hà Nội, Sở Du lịch	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Cục Thuế Thành phố, các Sở, ngành, đơn vị liên quan.		2025

¹ Theo phân công chi tiết trong chương trình hành động thực hiện Đề án 06

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	góp phần chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; (6) Xây dựng sàn thương mại điện tử gắn với sản phẩm nông nghiệp và đặc sản vùng miền; (7) Phát triển nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo; (8) Phát triển kinh tế đêm; (9) Mô hình du lịch thông tin; (10) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 18 chống thất thu thuế, đảm bảo an ninh tiền tệ trên nền tảng thương mại điện tử;				
114	Hướng dẫn, thúc đẩy doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để nghiên cứu sử dụng định danh và xác thực điện tử trong các giao dịch thương mại điện tử.	Công an Thành phố	Cục Thuế Thành phố, các sở, ngành, địa phương.	Quản lý trên môi trường thương mại điện tử, chống thất thu thuế.	2025
115	Xây dựng giải pháp, công cụ để giám sát các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện liên thông dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử, Giấy chuyển tuyến, Giấy hẹn khám lại, Kết quả xét nghiệm; để cơ sở khám chữa bệnh, bác sĩ khai thác thông tin Sổ sức khỏe trên VNeID trực tiếp từ phần mềm của cơ sở	Sở Y tế		Giải pháp, công cụ	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	khám chữa bệnh				
116	Triển khai Đề án chuyển đổi số tại một số bệnh viện của Thành phố, từng bước nhân rộng đến tất cả các bệnh viện	Sở Y tế	Bảo hiểm Xã hội thành phố Hà Nội, Công an Thành phố	Đề án	2025 và các năm tiếp theo
117	Tiếp tục triển khai, hoàn thiện Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của Thành phố.	Văn phòng UBND Thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội	Các sở, ngành, địa phương	Bộ Chỉ số, Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành	Thường xuyên
118	Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ phát triển thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế, đăng ký thành lập doanh nghiệp, mua bán hóa đơn điện tử	Công an Thành phố, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Cục Thuế Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng nhà nước chi nhánh thành phố Hà Nội		2025 và các năm tiếp theo
119	Tập trung số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực.	Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ			2025 và các năm tiếp theo
120	Xây dựng hệ thống lưu trữ dữ liệu hồ sơ kết quả thẩm định của Sở Xây dựng: thực hiện lưu trữ số hóa hồ sơ kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án; thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở đảm bảo yêu	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, cơ quan liên quan		2025 và các năm tiếp theo

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	câu dung lượng, bảo mật, khai thác dữ liệu và các yêu cầu khác.				
	Ứng dụng nền tảng mô hình thông tin công trình BIM trong công tác quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng đối với các công trình xây dựng từ cấp II trở lên	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, cơ quan liên quan		2025 và các năm tiếp theo
	Triển khai xây dựng phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên nền tảng hệ thống thông tin địa lý GIS và cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực cấp thoát nước trên địa bàn Thành phố	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, cơ quan liên quan		2025 và các năm tiếp theo
121	Triển khai thực hiện Đề án đột phá phát triển khoa học công nghệ, công nghiệp an ninh, làm chủ công nghệ chiến lược thực hiện hiện đại hóa lực lượng Công an nhân dân sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Công an Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ngành, đơn vị liên quan		Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
VI	Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp				
122	Triển khai thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số,	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, Các Sở, ngành, đơn vị	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được Thủ

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an toàn an ninh mạng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt				tướng Chính phủ phê duyệt
123	Tham mưu góp ý xây dựng bộ tiêu chí đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp. Triển khai áp dụng bộ tiêu chí sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Triển khai sau khi bộ tiêu chí được phê duyệt
124	Xây dựng, triển khai các chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh, hợp tác xã chuyển đổi số theo Đề án chuyển đổi số cho doanh nghiệp sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan	Chương trình hỗ trợ	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
125	Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ, phát triển các doanh nghiệp công nghệ số vươn ra toàn cầu sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi Đề án được phê duyệt
126	Tham mưu góp ý xây dựng bộ tiêu chí để xác định Doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến. Triển khai áp dụng bộ tiêu chí sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Triển khai sau khi bộ tiêu chí được phê duyệt

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
127	Xây dựng danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm của Thủ đô, danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thủ đô để các doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Danh mục nhiệm vụ	Hàng năm
128	Tham mưu góp ý xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Triển khai thực hiện sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan		Triển khai sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
129	Xây dựng, công bố danh mục các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số của Thủ đô, đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thành phố phê duyệt Danh mục nhiệm vụ	2025 và các năm tiếp theo
130	Triển khai một số khu công nghiệp công nghệ số/khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung phù hợp Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 phù hợp Quy hoạch hạ tầng thông tin	Ban Quản lý các Khu Công nghệ cao và Khu Công nghiệp	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Các khu công nghiệp công nghệ số được triển khai	2028

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	và truyền thông thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.				
131	Tham mưu góp ý xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cho chuyển đổi số quốc gia. Phối hợp triển khai bộ tiêu chí và công cụ đánh giá trực tuyến và định kỳ tổ chức đánh giá, công bố kết quả sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ..	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố	Triển khai sau khi bộ tiêu chí được phê duyệt
132	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương, Sở Tư pháp, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình của UBND Thành phố	9/2026
133	Xây dựng chương trình đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực trọng điểm như nông nghiệp, công nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, xây dựng, logistics, du lịch,...	Các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ		Chương trình	2025
134	Rà soát, tham mưu góp ý, đề xuất cơ chế thu hút doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản	Sở Tài chính	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các		Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	xuất tại Hà Nội theo nguyên tắc: sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực Thành phố đang ưu tiên; có phát triển công nghiệp phụ trợ; có đầu tư Trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Việt Nam với tỷ lệ 1% - 3% doanh thu.		đơn vị liên quan		
VII	Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
135	Triển khai thực hiện Đề án Việt Nam chủ động tham gia vào các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thành phố	Triển khai sau khi có Quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ
136	Xây dựng Chương trình/Kế hoạch hợp tác quốc tế với các thành phố, vùng lãnh thổ, các tập đoàn đa quốc gia có trình độ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phát triển, các tổ chức quốc tế, các viện nghiên cứu hàng đầu thế giới về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; học tập kinh nghiệm quốc tế, kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế phù hợp với thực tiễn và điều kiện kinh tế - xã hội Thủ đô; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an	Văn phòng UBND Thành phố	Sở Tài chính, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch của UBND Thành phố	2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ.				
137	Triển khai thực hiện các khuôn khổ đối tác về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành trọng tâm trong các khuôn khổ đối tác, các tập đoàn công nghệ hàng đầu, nhất là trong lĩnh vực then chốt, đột phá; triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Thỏa thuận hợp tác	Thường xuyên
138	Triển khai thúc đẩy nghiên cứu, chia sẻ các mô hình, kinh nghiệm quốc tế về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số (tháo gỡ thể chế, thu hút nguồn lực...) theo hướng dẫn của Trung ương.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan,	Báo cáo	2025
139	Phối hợp cập nhật, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chuyên gia, trí thức Việt Nam ở nước ngoài, tiếp cận, phát huy, kết nối hiệu quả và phát triển mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô. Củng cố, phát triển các hội đoàn chuyên gia, trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài tham gia phát triển kinh tế -	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Liên hiệp các Hội KH&KT Thành phố, các sở, ngành, đơn vị liên quan	Cơ sở dữ liệu	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
	xã hội Thủ đô.				
140	Phối hợp tham gia, đề xuất các khuôn khổ, quy tắc, quản trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các cơ chế hợp tác đa phương; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giữa Thành phố Hà Nội với các thủ đô, thành phố các nước.	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND Thành phố	Các hoạt động hợp tác	Thường xuyên